

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
DỊCH VỤ HOÀNG HUY

---o0o---

Số: 04/NQ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Hải Phòng, ngày 20 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v thông qua Hợp đồng vay tiền của Công ty cổ phần xây dựng Đại Thịnh Vượng)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy;
- Căn cứ biên bản họp HĐQT cùng ngày.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Hợp đồng vay tiền giữa Công ty cổ phần xây dựng Đại Thịnh Vượng (Bên cho vay) và Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (Bên vay) với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị vay: 212.027.274.400 đồng
- Kỳ hạn vay: 6 tháng, các bên có thể gia hạn thông qua việc ký kết Phụ lục Hợp đồng
- Mục đích vay: Thanh toán chi phí nhập hàng và tiền thuế nhập khẩu, thuế GTGT, bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy.
- Lộ trình giải ngân cho vay chia thành nhiều đợt theo tiến độ thanh toán chi phí nhập hàng và tiền thuế của Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy dự kiến như sau:

TT	Thời điểm giải ngân dự kiến	Số tiền
I	Giải ngân thanh toán chi phí nhập hàng	152.027.274.400
1	30/05/2022	38.200.765.000
2	31/05/2022	16.476.350.400
3	18/07/2022	53.798.511.000
4	08/08/2022	43.551.648.000
II	Giải ngân thanh toán tiền thuế	60.000.000.000
1	Trong tháng 5	17.000.000.000
2	Trong tháng 6	43.000.000.000
	Tổng số tiền giải ngân	212.027.274.400

(Lộ trình giải ngân có thể điều chỉnh dựa trên tình hình thực tế)

- Trong trường hợp nhu cầu thanh toán tiền hàng của Công ty không đến 212.027.274.400 đồng thì Công ty sẽ thông báo cho Công ty cổ phần xây dựng Đại Thịnh Vượng ngừng việc giải ngân cho vay.
- Dự thảo Hợp đồng vay tiền kèm theo.

Điều 2: Giao Giám đốc Công ty theo dõi, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Hợp đồng nêu trên cho HĐQT.



Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGD
- Phòng KT
- Lưu TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ HỮU HẠ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO
Ngày 02/05/2022

HỢP ĐỒNG VAY TIỀN

Số: .../2022/ ĐTV-HHS

- Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29/01/2015;
- Căn cứ nhu cầu hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại văn phòng trụ sở của Công ty cổ phần xây dựng Đại Thịnh Vương, chúng tôi gồm có:

Bên cho vay: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẠI THỊNH VƯƠNG

(Sau đây gọi là bên A)

Giấy phép kinh doanh: số 0202041432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 11/08/2020

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Hoàng Huy, số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật : Bà Vũ Thị Hải Phú ; Chức danh : Tổng Giám đốc

Bên vay: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

(Sau đây gọi là bên B)

Giấy phép kinh doanh: số 0200815578 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/05/2008

Địa chỉ: Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng

Người đại diện: Ông NGUYỄN THẾ HÙNG - Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng vay tiền theo các điều khoản sau:

Điều 1: Số tiền cho vay - Mục đích sử dụng - phương thức giải ngân:

1.1. **Bên A** đồng ý cho **Bên B** vay số tiền: **212.027.274.400 VND**

(Bằng chữ: Hai trăm mười hai tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi tỷ nghìn bốn trăm đồng).

1.2. Mục đích cho vay: Thanh toán chi phí nhập hàng và tiền thuế nhập khẩu, thuế GTGT, bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy.

1.3. Phương thức giải ngân:

- Giải ngân thành nhiều đợt theo tiến độ thanh toán chi phí nhập hàng và tiền thuế của Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy dự kiến như sau:

TT	Thời điểm giải ngân dự kiến	Số tiền
I	Giải ngân thanh toán chi phí nhập hàng	152.027.274.400
1	30/05/2022	38.200.765.000
2	31/05/2022	16.476.350.400
3	18/07/2022	53.798.511.000
4	08/08/2022	43.551.648.000
II	Giải ngân thanh toán tiền thuế	60.000.000.000
1	Trong tháng 5	17.000.000.000
2	Trong tháng 6	43.000.000.000
	Tổng số tiền giải ngân	212.027.274.400

(Lộ trình giải ngân có thể điều chỉnh dựa trên tình hình thực tế).

Phương thức giải ngân: Chuyển khoản.

Điều 2: Thời hạn cho vay - Lãi suất cho vay - lãi suất nợ quá hạn

- 2.1. Thời hạn cho vay : 6 tháng kể từ ngày giải ngân hoặc nếu bên vay có nhu cầu vay tiếp thì hai bên ký Phụ lục hợp đồng để gia hạn thời gian vay.
- 2.2. Lãi suất cho vay : 6,2%/năm.
- 2.3. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất quy định tại Khoản 2.2- Điều 2 tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và được tính từ ngày chuyển nợ quá hạn.

Điều 3: Trả nợ gốc và lãi

- 3.1. Trả nợ gốc: nợ gốc được trả một lần hoặc nhiều lần nhưng không được chậm hơn thời hạn cho vay qui định tại Khoản 2.1-Điều 2, bên vay được phép trả nợ trước hạn mà không phải chịu bất kỳ 1 khoản phạt trả trước nào.
- 3.2. Trả lãi vay: Lãi được tính bắt đầu từ ngày Bên vay nhận được khoản giải ngân của Bên cho vay.
Tiền lãi vay trả vào cuối quý và được tính theo công thức sau:
Số tiền lãi phải trả = Dư nợ tính lãi x Lãi suất (%/năm) x Số ngày vay thực tế : 365 ngày.
Số ngày vay thực tế sẽ được tính từ ngày Bên vay nhận nợ với Bên cho vay.
- 3.3. Nợ gốc và lãi tiền vay được trả bằng đồng Việt Nam.
- 3.4. Trường hợp ngày phải trả nợ rơi vào ngày chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ hoặc bất kỳ ngày nào mà Bên cho vay không làm việc thì ngày hôm sau sẽ là ngày đến hạn trả nợ và lãi vẫn được tính cho tới ngày thực trả.
- 3.5. Hai bên có thể thực hiện bù trừ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đối với các giao dịch mua bán khác bao gồm mua bán cổ phần các doanh nghiệp, tài sản, hàng hoá trong danh mục kinh doanh của hai doanh nghiệp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay.

- 4.1. Bên cho vay có quyền:
-Yêu cầu Bên vay cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn, tình hình sản

xuất kinh doanh, báo cáo tài chính (nếu có);

- Từ chối những đề nghị rút vốn không hợp lệ và/hoặc Bên cho vay nhận thấy không phù hợp;

- Kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;

- Khi khoản vay đến hạn mà Bên vay không chủ động trả nợ thì Bên cho vay có quyền gửi văn bản đề nghị Bên vay trả nợ.

- Khởi kiện Bên vay vi phạm Hợp đồng vay tiền.

4.2. Bên cho vay có nghĩa vụ:

- Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng vay tiền

- Lưu trữ hồ sơ vay tiền phù hợp với quy định của pháp luật

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên vay

5.1. Bên vay có quyền:

a. Từ chối các yêu cầu của Bên cho vay không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng vay tiền.

b. Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm hợp đồng vay tiền theo quy định của pháp luật.

5.2. Bên vay có nghĩa vụ:

a. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp.

b. Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thoả thuận trong Hợp đồng vay tiền.

c. Tạo điều kiện khi Bên cho vay cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay.

Điều 6: Xử lý vi phạm

6.1. Các vi phạm Hợp đồng vay tiền của một trong hai bên sẽ được xử lý theo quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi tố, yêu cầu xét xử khi có tranh chấp về việc thực hiện Hợp đồng vay tiền tại Toà án có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 7: Điều khoản thi hành

7.1. Hợp đồng vay tiền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên vay trả hết nợ vay (nợ gốc, lãi) và các chi phí có liên quan cho Bên cho vay. Khi Bên vay trả hết nợ vay thì Hợp đồng vay tiền mặc nhiên được thanh lý.

7.2. Mọi thay đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp đồng vay tiền phải được các bên thoả thuận thống nhất bằng Phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Hợp đồng vay tiền này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị ngang nhau. Bên vay giữ 01 (một) bản, Bên cho vay giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B